| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 242/2019/DS-PT**

Ngày: 20/8/2019

*V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

***- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy

***- Các Thẩm phán***: Bà Ngô Thị Thu Thiện

Ông Nguyễn Quốc Thái

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thái An- Thư ký Tòa án NDTP Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát NDTP. Hà Nội : Bà Nguyễn Mai Thanh***- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2018/DS-PT ngày 25/12/2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"; do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2019/QĐXX-PT ngày 24 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 307/2019/HPT-PT ngày 13/8/2019;

Giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trương Minh Hoàng; Địa chỉ: Số nhà 92, Võ Thị Sáu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Lê Thu

Hằng – Luật sư Văn phòng luật sư Trương Anh Tú. (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội ( viết tắt là Hadico); Trụ sở: Số 202, Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Hadico; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Hoàng. (Có mặt)

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Đại Ngọc – Luật sư - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Trần Nguyễn và ông Đỗ Quốc Quyền- Luật sư – Công ty Luật TNHHMTV Phúc Vinh- Đoàn Luật sư TP. Hà Nội(Có mặt)

Nhân chứng : 1. Ông Hoàng Tích Trí, sinh năm 1953 ; địa chỉ : số nhà 43 phố Nguyễn Như Đổ, quận Đống Đa, Hà Nội ( có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Chuyên, sinh năm 1984 ; địa chỉ : Thôn Cộng Hòa, xã Thăng Long, huyện Đồng Hưng, tỉnh Thái Bình ( có mặt)

3. Anh Phạm Văn Hưởng, sinh năm 1981, địa chỉ : 347 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội ( có mặt)

4. Anh Trương Sỹ Toản, sinh năm1975; địa chỉ : số nhà 82 ngõ Trung Tiền, phường Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Hà Nội ( vắng mặt)

**Người kháng cáo:** Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội_ Là bị đơn

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau :

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2017, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trương Minh Hoàng trình bày:**

Ông được biết Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội ( sau đây gọi tắt là Công ty Hadico) có dự án khu biệt thự nhà vườn Nam Quốc Oai hiện đang trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án. Ông đang có nhu cầu mua nhà để ở nên có đề cập với Công ty Hadico việc được mua 01 căn biệt thự trong dự án đó. Trên thực tế ông được giới thiệu dự án đó mới được triển khai và dự kiến thì 01 năm sau sẽ hoàn thành. Để huy động vốn thực hiện dự án đó, Xí nghiệp Kinh doanh và Chế biến lâm sản xuất khẩu (sau đây gọi tắt là Xí nghiệp) - là đơn vị trực thuộc Công ty Hadico đã đứng ra vay vốn của ông và cam kết sẽ dành cho ông quyền được mua 01 căn biệt thự với vị trí BT8.20 mẫu nhà

số BT5, diện tích xây dựng 110m$^2$/261m$^2$ đất, 03 tầng, giá đảm bảo kinh doanh. Số tiền ông cho vay sẽ được trừ vào số tiền mua biệt thự (Chưa xác định tổng giá trị của căn biệt thự).

Ngày 28/6/2008, ông và Xí nghiệp do ông Đồng chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp đại diện ký Hợp đồng vay vốn với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,7%/tháng. Sau đó ông đã nộp số tiền 200.000.000đ cho Xí nghiệp (có phiếu thu tiền, có chữ ký của ông Đồng là giám đốc xí nghiệp và đóng dấu Xí nghiệp trên Phiếu thu). Số tiền lãi 01 năm là 40.800.000đ, Xí nghiệp đã trả trước lãi cho ông là 24.000.000đ, còn lại 16.200.000đ thỏa thuận sẽ trả sau.

Cùng ngày 28/6/2008, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 02 thuộc Công ty Hadico đã có văn bản xác nhận quyền được mua căn biệt thự của ông tại vị trí trên của dự án (Văn bản do ông Hoàng Tích Trí – giám đốc Ban quản lý dự án ký).

Theo tiến độ dự án ban đầu 01 năm sẽ hoàn thành nhưng do Xí nghiệp triển khai dự án quá chậm nên rất nhiều lần không hoàn thành được dự án để bàn giao nhà cho ông. Đến năm 2010 Xí nghiệp vẫn đề nghị ông cho vay thêm tiền để hoàn thiện dự án. Do vậy, ông tiếp tục cho Xí nghiệp vay tiền vì mong sớm có nhà ở.

Thực tế ông có cho Xí nghiệp vay tiền làm nhiều lần, đến ngày 05/11/2010 đại diện của Xí nghiệp có viết 01 phiếu thu thể hiện tổng số tiền vay từng lần cộng dồn là 1.936.029.000đ, lãi tính 10 tháng kể từ ngày Xí nghiệp nhận tiền là 387.205.000đ. Tổng cộng là 2.323.234.000đ (ông chưa được nhận tiền lãi nên tính lãi + gốc).

Ngày 17/11/2010, Xí nghiệp do ông Đồng đại diện tiếp tục đề nghị ông cho vay thêm 50.000.000đ (có phiếu thu) để thực hiện dự án. Ông đã đồng ý và hai bên đã cùng lập Hợp đồng vay vốn thứ hai có nội dung: Ông cho Xí nghiệp vay 2.373.234.000đ để thực hiện dự án (số tiền này bằng tổng số tiền của hai phiếu thu ngày 05/11/2010 và 17/11/2010 mà ông đã cho Xí nghiệp). Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 2%/tháng, lãi 12 tháng là 569.576.160đ. Ông chưa nhận tiền lãi của hai phiếu thu này.

Ngày 16/12/2011 ông và ông Đồng có làm việc và đối chiếu công nợ với

nhau và có lập Giấy nhận nợ thể hiện nội dung: Căn cứ Hợp đồng vay vốn ngày 28/6/2008, Xí nghiệp xác nhận vay ông số tiền 200.000.000đ gốc và lãi suất tính từ ngày 28/6/2008 đến 16/12/2011 là 184.672.000đ. Tổng gốc lãi là 384.672.000đ (Ông đã nhận 24.000.000đ tiền lãi).

Ngày 01/11/2012, ông và ông Đồng, ông Trí ( Trưởng ban quản lý dự án), ông Văn, bà Thủy ( ông Văn, bà Thủy cùng là người cho Xí nghiệp vay tiền như ông) ký 01 Biên bản làm việc về việc xử lý nợ tiền vay có nội dung: Xí nghiệp xác nhận nợ với ông với số tiền trên là 384.672.000đ và xác định lãi suất phát sinh là 65.394.240đ. Tổng cộng là 450.066.000đ (lãi suất 1,7%/tháng).

Đối với khoản vay số tiền 2.373.234.000đ theo Hợp đồng vay nợ ngày 17/11/2010, thì đến ngày 17/11/2011 ông có 01 giấy nhận nợ của Xí nghiệp do ông Đồng ký có nội dung: Lãi suất 2%/tháng = 569.576.160đ, tổng gốc lãi = 2.942.810.000đ.

Tại biên bản làm việc ngày 01/11/2012: Ông Đồng, ông Trí, ông Văn, bà Thủy và ông cùng xác nhận Xí nghiệp còn nợ ông khoản vay theo Hợp đồng ngày 17/10/2010: Gốc là 2.942.810.000đ, lãi là 647.418.200đ. Tổng cộng số tiền gốc lãi Xí nghiệp phải trả ông là 3.590.228.000đ.

Về dự án: theo ông được biết, tỉnh Hà Tây đã chấp thuận cho Công ty Hadico thực hiện dự án; Chủ trương Công ty Hadico đã có, đã thành lập Ban quản lý dự án, đã giao nhiệm vụ cho Ban quản lý dự án và Xí nghiệp thực hiện dự án và ông đã được Xí nghiệp cho xem thiết kế của dự án, vị trí, diện tích căn biệt thự ông được phép mua. Ông đã thấy việc triển khai trên thực địa tại nam Quốc Oai nên tin tưởng cho Xí nghiệp vay số tiền như trên.

Sau thời gian dài không nhận được phản hồi của Công ty Hadico về việc bàn giao nhà theo dự án và cũng chưa có hướng xử lý số tiền ông cho Xí nghiệp vay, ông đã nhiều lần gửi văn bản đến Công ty Hadico và nhận được các văn bản trả lời. Cụ thể: Văn bản số 710 ngày 30/9/2014 và số 176 ngày 13/3/2015 có nội dung Công ty Hadico xác nhận việc Xí nghiệp và ông Đồng có ký Hợp đồng vay nợ đối với ông như trên.

Ông Nguyễn Trần Đồng đã chết ngày 27/10/2014, Xí nghiệp đã giải thể năm 2013 nên ông xác định trách nhiệm thanh toán nợ thuộc về Công ty Hadico

chứ không phải là trách nhiệm thuộc về cá nhân ông Đồng. Công ty Hadico đã lấy lý do ông Nguyễn Trần Đồng chết để thoái thác nghĩa vụ của mình là không đúng. Ông khẳng định ông cho Xí nghiệp vay tiền chứ không phải cho cá nhân ông Đồng vay, việc này có những người làm chứng là ông Trương Sỹ Toản, ông Nguyễn Đức Chuyên, ông Phạm Văn Hưởng là những người làm việc tại Xí nghiệp có biết và đặc biệt là ông Hoàng Tích Trí- Trưởng ban quản lý dự án. Phía Công ty Hadico cho rằng chữ ký bà Xuân là giả, con dấu Ban quản lý dự án là giả nhưng việc này ông không thể biết được vì chính ông đã làm việc với những người đứng đầu Xí nghiệp và Công ty Hadico, nộp tiền cho họ và họ đưa lại phiếu thu nên ông không phải chịu trách nhiệm về việc đó. Nếu sai phạm này là có thì việc nội bộ Công ty Hadico phải xử lý chứ không thể lấy đó để thoái thác nghĩa vụ đối với ông.

Ông yêu cầu Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội (Hadico) phải cho ông:

- Số tiền gốc theo hợp đồng  ngày 28/6/2008 là 200.000.000đ, số tiền gốc theo hợp đồng ngày 17/11/2010 số tiền là 2.373.234.000đ; Tổng số tiền gốc 02 khoản vay là 2.573.234.000đ.

- Về lãi: ông xác nhận Xí nghiệp đã trả lãi cho ông số tiền 24.000.000đ trong thời hạn 12 tháng vào ngày 28/6/2008. Ông đề nghị Công ty Hadico phải trả ông số lãi là:

+ Lãi suất chậm trả từ 30/9/2014 đến 30/12/2016 (27 tháng) - theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005:

2.573.234.000đ x 0,75%/tháng x 150% x 27 tháng = 778.145.940đ

+ Lãi quá hạn từ tháng 1/2017 đến tháng 10/2018:

2.573.234.000đ x 0,83% /tháng x 20 tháng = 427.715.000đ

Lãi trước 30/9/2014 ông không yêu cầu.

Tổng cộng lãi: 1.205.860.000đ

Tổng cộng cả gốc và lãi ông yêu cầu Công ty Hadico phải trả là:

3.779.094.000đ.

**Tại bản tự khai, lời khai đối chất, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội (Hadico), ông Nguyễn Trọng Hoàng trình bày:**

Ông Đồng là Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Kinh doanh và Chế biến lâm sản xuất khẩu- Là đơn vị thành viên của Công ty Hadico. Giữa ông Đồng và ông Trương Minh Hoàng có quan hệ cá nhân từ trước nên nảy sinh quan hệ làm ăn. Ông Đồng nhiều lần vay tiền của ông Hoàng. Theo ông thì thực chất việc ông Đồng vay tiền của ông Hoàng không phải là để thực hiện dự án khu biệt thự nhà vườn Nam Quốc Oai mà ông Hoàng và ông Đồng đã lợi dụng việc Công ty Hadico có dự án khu biệt thự nhà vườn Nam Quốc Oai để ký kết Hợp đồng góp vốn đầu tư để nhằm hợp thức hóa các khoản vay cá nhân giữa ông Đồng và ông Hoàng trước đó. Chị Xuân là thủ quỹ của Công ty Hadico đã xác nhận và khẳng định số tiền mà ông Hoàng yêu cầu chưa hề đưa về ngân quỹ của Công ty Hadico, chữ ký tại mục Thủ quỹ trên hai phiếu thu ngày 05/11/2010 và ngày 17/11/2010 không phải là do chị ký.

Công ty Hadico có dự án khu biệt thự nhà vườn nam Quốc Oai thật nhưng không có chủ trương huy động vốn, không ủy quyền cho Xí nghiệp huy động vốn, không giao cho Xí nghiệp làm chủ đầu tư dự án vì Xí nghiệp không có chức năng làm dự án xây dựng. Ông Hoàng khai không đúng bản chất của sự việc. Tự ông Đồng và ông Hoàng hợp thức hóa các khoản vay cá nhân bằng các Hợp đồng vay vốn. Nếu Xí nghiệp vay vốn thì không bao giờ huy động vốn với lãi suất 1,7%/tháng và 2%/tháng. Ông Đồng không hạch toán vào sổ sách tài chính kế toán của Công ty Hadico, không có bất kỳ giấy tờ gì lưu tại Công ty Hadico đối với các khoản vay mượn trên.

Ông Trí là Trưởng Ban quản lý dự án có văn bản xác định rõ việc ông Hoàng được mua căn biệt thự với vị trí BT8.20 mẫu nhà số BT5, diện tích xây dựng $110m^2/261m^2$ đất, 03 tầng thì đó là do ông Trí và ông Đồng tự làm với nhau.

Ban quản lý dự án và Xí nghiệp là các đơn vị phụ thuộc Công ty Hadico, hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, có nghĩa là mọi vấn đề về thu chi

đều phải báo cáo về Công ty Hadico. Tuy nhiên, Ban quản lý dự án và Xí nghiệp thực hiện nhưng không báo cáo về Công ty Hadico thì có nghĩa là việc đó tự cá nhân các ông tiến hành nên việc ông Đồng ký và đóng dấu Xí nghiệp vào các phiếu thu và Hợp đồng vay vốn đều không hợp lệ và không có giá trị. Ban quản lý dự án không có dấu nên Văn bản do ông Trí ký xác nhận quyền mua nhà của ông Hoàng có đóng dấu là dấu giả, không có giá trị mặc dù chữ ký trong văn bản đúng là của ông Trí.

Việc thực hiện dự án: Trên hồ sơ giấy tờ, về mặt chủ trương đã được tỉnh Hà Tây chấp nhận, đang trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư. Trên thực tế chưa có đất, chưa xác định được vị trí đất, mốc giới, chưa triển khai gì liên quan đến dự án trên thực địa. Dự án trước đây thuộc tỉnh Hà Tây quản lý, nhưng do có việc sáp nhập tỉnh Hà Tây vào Hà Nội dẫn đến quy hoạch bị thay đổi nên dự án cho đến nay chưa thể thực hiện được.

Công ty Hadico đề nghị Tòa án xem xét lại tư cách tố tụng của Công ty Hadico vì Công ty Hadico không ký Hợp đồng vay vốn với ông Hoàng, không có chủ trương vay vốn và không giao nhiệm vụ cho ông Đồng hay ông Trí vay vốn nên không có tư cách là bị đơn. Công ty Hadico là Công ty có tư cách pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của Công ty Hadico là Tổng giám đốc không ủy quyền cho ông Đồng ký Hợp đồng vay vốn vì nếu có ủy quyền phải được lập thành văn bản. Ông Trương Minh Hoàng và ông Nguyễn Trần Đồng lập các phiếu thu và trao tiền trước khi ký Hợp đồng vay vốn là không đúng trình tự và cho rằng các phiếu thu này giả mạo. Có thể chính ông Hoàng và ông Đồng tự ký Hợp đồng vay vốn với nhau, tự lập phiếu thu nhân danh Xí nghiệp nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty Hadico. Số tiền trong các phiếu thu là tổng của các khoản tiền rất lẻ, lời khai của ông Hoàng thể hiện là ông Hoàng cho ông Đồng vay tiền làm nhiều lần tại phòng làm việc, có thể quy đổi tiền USD ra tiền Việt nên số tiền mới lẻ như vậy. Cũng không có gì chứng minh việc ông Hoàng và ông Đồng giao tiền trên thực thế và giao bao nhiêu tiền, liệu đó có phải là một sự cấu kết hợp thức hóa khoản vay cá nhân thành khoản vay của Xí nghiệp để nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty Hadico hay không? Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; trường hợp ông Trương Minh Hoàng không rút các giấy tờ giả mạo đã nộp tại Tòa thì đề nghị Tòa chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền, kiến nghị khởi tố vụ án hình sự liên quan đối với hành vi tạo dựng giấy tờ giả mạo chữ ký cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản.

**Ông Hoàng Tích Trí khai**: Ông là Trưởng ban quản lý dự án còn ông Đồng làm Phó Giám đốc Xí nghiệp và Phó ban quản lý dự án. Ông Đồng có nói với ông là có một số người quen muốn ký hợp đồng mua nhà biệt thự của Dự án và đưa cho ông 01 văn bản đánh máy sẵn bảo ông ký. Ông xem thấy nội dung văn bản không trái pháp luật nên ký rồi đưa lại cho ông Đồng. Ban quản lý dự án không có con dấu riêng và ông không đóng dấu vào chứ ký của ông trên văn bản đó. Có lần tại phòng làm việc của Xí nghiệp, ông thấy ông Đồng và một số người giải quyết công nợ với nhau trong đó có ông Trương Minh Hoàng, ông Đồng có bảo ông ký làm chứng nên ông có ký làm chứng.

Với tình tiết vụ án như trên, Bản án sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã xử:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Trương Minh Hoàng đối với Công ty TNHH Một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội. Buộc Công ty TNHH Một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội phải thanh toán tổng số tiền 3.212.915.000đ (Ba tỷ hai trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) bao gồm 2.186.029.000đ (Hai tỷ một trăm tám mươi sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền gốc theo các Hợp đồng vay vốn đề ngày 28/6/2008 và ngày 17/11/2010 và lãi suất chậm trả là 1.026.886.000đ (Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tính từ ngày 30/9/2014 đến ngày 18/10/2018 cho ông Trương Minh Hoàng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, bị đơn có kháng cáo với yêu cầu đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại cấp phúc thẩm, đại diện bị đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký dưới mục Thủ quỹ trên các Phiếu thu tiền. Tòa án đã chấp nhận đề nghị của bị đơn, tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của bà Xuân. Kết luận giám định xác định chữ ký trên các Phiếu thu tiền không phải là chữ ký của bà Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay,

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Tòa án triệu tập thêm nhân chứng là ông Phan Minh Nguyệt- Nguyên là Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Hadico thời điểm năm 2008-2014 hiện đang bị tạm giam để làm rõ có việc ông Nguyệt ủy quyền cho Xí nghiệp thực hiện Dự án và huy động vốn làm Dự án không? Xác minh làm rõ số tài khoản của Xí nghiệp ghi trên 2 Hợp đồng vay vốn có phải số Tài khoản của Xí nghiệp hay không? Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì Công ty Hadico không ký hợp đồng vay vốn với ông Hoàng, không ủy quyền cho Xí nghiệp thực hiện Dự án, không ủy quyền cho Xí nghiệp huy động vốn, số tiền ông Đồng ký vay với ông Hoàng không đưa vào sổ sách kế toán của Công ty Hadico, mẫu Phiếu thu tiền không đúng nguyên tắc tài chính kế toán Doanh nghiệp, chữ ký Thủ quỹ không phải của chị Xuân; Hợp đồng vay vốn đề ngày 17/11/2010 không được ký tất cả các trang, không đóng dấu. Do đó đây là khoản vay cá nhân giữa ông Đồng và ông Hoàng nên Công ty Hadico không có trách nhiệm trả nợ cho ông Hoàng.

**Đại diện Viện Kiểm sát NDTP Hà Nội phát biểu**:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Nghị án;

Các đương sự chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định;

Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:***

**1. Về tố tụng**

[1.1] Về tư cách đương sự và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nhận thấy, Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu là đơn vị thành viên trực thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Điều lệ của Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội quy định: *"... Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc",*

Ông Trương Minh Hoàng và Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu (thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội) do ông Đồng là Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp, tự nguyện thỏa thuận và ký kết Hợp đồng vay vốn đề ngày 28/6/2008 có nội dung: Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu vay của ông Trương Minh Hoàng số tiền 200.000.000đ và Hợp đồng vay vốn đề ngày 17/11/2010 có nội dung: Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu vay của ông Trương Minh Hoàng số tiền 2.373.234.000đ.

Năm 2013, Xí nghiệp đã giải thể. Do đó, Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội có trách nhiệm giải quyết tranh chấp liên quan đến 2 hợp đồng vay nợ nêu trên giữa ông Hoàng và Xí nghiệp. Ông Hoàng khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội phải có trách nhiệm trả ông khoản nợ mà Xí nghiệp đã vay của ông xuất phát từ 2 hợp đồng nêu trên. Bản án sơ thẩm xác định Công ty TNHHMTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội phải tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 68 bộ luật Tố tụng dân sự, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHHMTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội về vấn đề tư cách tham gia tố tụng.

[1.2] Về yêu cầu của bị đơn đề nghị đưa ông Phan Minh Nguyệt – nguyên là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Hadico tham gia tố

tụng với tư cách là người làm chứng và yêu cầu xác minh số Tài khoản của Xí nghiệp ghi trên 2 Hợp đồng vay vốn.

Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng vay vốn được ký giữa Xí nghiệp Kinh doanh và Chế biến lâm sản xuất khẩu do ông Đồng là người được giao phụ trách Xí nghiệp trực tiếp ký với ông Trương Minh Hoàng, mục đích vay vốn để sản xuất kinh doanh, ông Phan Minh Nguyệt không phải là người chứng kiến hai bên ký hợp đồng vay vốn, không chứng kiến việc giao nhận tiền, không chứng kiến việc hai bên giải quyết công nợ với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải lấy ý kiến của ông Phan Minh Nguyệt như đề nghị của bị đơn. Về số Tài khoản ghi trên Hợp đồng vay vốn là do bên Xí nghiệp ghi sẵn, ông Trương Minh Hoàng là bên cho vay không buộc phải biết số Tài khoản đó có đúng của Xí nghiệp hay không. Do vậy, việc xác minh số Tài khoản của bị đơn là không cần thiết.

**2. Về nội dung:** Nhận thấy :

[2.1] Xét Hợp đồng vay vốn ngày 28/6/2008 kèm Phiếu thu ngày 28/6/2008 và Hợp đồng vay vốn ngày 17/11/2010 kèm Phiếu thu ngày 05/11/2010 và Phiếu thu ngày 17/11/2010: Các Hợp đồng này đều ghi bên vay là Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu do ông Đồng là Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp đại diện, ông Đồng nhân danh Xí nghiệp ký tên vào các hợp đồng này. Tại Hợp đồng ký ngày 28/6/2008 và Phiếu thu cùng ngày đều có chữ ký của ông Đồng và đóng dấu Xí nghiệp; tại Hợp đồng ngày 17/11/2010 chỉ có chữ ký của ông Đồng, không đóng dấu Xí nghiệp. Tuy nhiên tại Phiếu thu ngày 05/11/2010 và ngày 17/11/2010 đều có chữ ký của ông Đồng và có đóng dấu của Xí nghiệp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này có đủ cơ sở khẳng định Hợp đồng vay vốn ngày 28/6/2008 và Hợp đồng vay vốn ngày 17/11/2010 được ký giữa ông Hoàng và ông Đồng là khoản vay và cho vay giữa ông Hoàng và Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu trực thuộc Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển Nông nghiệp Hà Nội. Việc ông Đồng đưa cho ông Hoàng giữ các bản Hợp đồng vay vốn và các Phiếu thu tiền có chữ ký của ông Đồng với tư cách đại diện Xí nghiệp và các Phiếu thu tiền có đóng dấu Xí nghiệp, có chữ ký của ông Đồng phụ trách Xí nghiệp, chữ ký của Thủ quỹ nên ông Hoàng không thể biết được chữ ký Thủ quỹ là thật hay giả và Phiếu thu này có đúng mẫu theo quy định tài chính doanh nghiệp hay không.

Theo ông Hoàng: mục đích của việc ông Hoàng cho Xí nghiệp vay vốn làm dự án để hướng tới việc sẽ được mua căn biệt thự hình thành trong tương lai thuộc dự án Nam Quốc Oai do Công ty Hadico là chủ đầu tư. Mục đích này của ông Hoàng thể hiện tại " Đơn xin đăng ký mua nhà" đề ngày 28/6/2008 của ông Hoàng gửi Ban quản lý dự án của Công ty Hadico và được chính ông Hoàng Tích Trí là Trưởng Ban dự án xác nhận trong văn bản do ông Trí ký ngày 28/6/2008 với nội dung xác nhận*: ông Hoàng được quyền mua lô biệt thự BT-8.20 mẫu nhà số BT5, diện tích lô đất 261m$^2$, diện tích xây dựng 110m$^2$ tại dự án khu biệt thự nhà vườn Nam Quốc Oai khi dự án có đủ điều kiện để bán, kinh doanh góp vốn đầu tư theo quy định của pháp luật, Ban quản lý dự án sẽ mời ông Hoàng tới để ký kết hợp đồng theo quy định.* Văn bản này của ông Trí cũng là tạo thêm cho ông Hoàng niềm tin để cho Xí nghiệp vay tiền làm dự án. Con dấu của Ban quản lý dự án đóng trên văn bản do ông Trí ký thì ông Hoàng không thể biết được thật hay giả.

Tại "Biên bản làm việc ( về việc xử lý nợ tiền vay)" ngày 01/11/2012 giữa ông Đồng và ông Hoàng diễn ra tại Xí nghiệp, có sự có mặt và ký làm chứng của ông Hoàng Tích Trí cùng ông Phạm Huy Văn, bà Trần Kim Dung Lệ Thủy ( là 2 người cùng cho Xí nghiệp vay tiền như ông Hoàng). Tại văn bản này ông Nguyễn Trần Đồng là đại diện bên B( bên vay) xác nhận số nợ của Xí nghiệp đối với ông Hoàng đến ngày 31/10/2012 là 3.590.228.000 đồng. Điều này chứng tỏ một lần nữa việc ông Hoàng và ông Đồng vẫn xác định là số tiền nợ trên xuất phát từ hai Hợp đồng vay vốn ngày 28/6/2008 và ngày 17/11/2010 là giữa ông Hoàng và Xí nghiệp, không phải là khoản vay nợ cá nhân.

Sau khi Xí nghiệp giải thể, ông Hoàng đã có đơn đề nghị Công ty Hadico thực hiện việc trả nợ do không nhận được nhà theo dự án vì dự án chậm triển khai. Phía Công ty Hadico đã nhận được đơn đề nghị và các tài liệu về việc vay nợ giữa ông Hoàng và Xí nghiệp do ông Đồng đại diện ký từ ngày 05/9/2014. Ngày 30/9/2014 Công ty Hadico đã có Công văn số 710/CT-KHĐT trả lời ông Hoàng với nội dung: Số tiền ông Đồng ký vay không được hạch toán vào hệ thống sổ sách của Công ty Hadico và cam kết sẽ chủ động mời ông Nguyễn Trần Đồng đến làm việc và đốc thúc ông Đồng trả nợ. Tuy nhiên, sau đó, phía Công ty Hadico cũng không làm việc ba bên giữa ông Hoàng, ông Đồng và Công ty như đã hứa trong Công văn số 710 nêu trên. Đến ngày 27/10/2014 ông Đồng chết tại Bệnh viện 103 do bị bệnh.

Tại Công văn số 176/CT-PC ngày 13/3/2015 của Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội trả lời ông Trương Minh Hoàng và một số người khác có nội dung: *"Đối với số tiền vay, góp vốn để thực hiện dự án "Khu biệt thự nhà vườn phía nam Quốc Oai", đây là quan hệ vay mượn/ góp vốn để thực hiện dự án giữa ông / bà với ông Nguyễn Trần Đồng và Xí nghiệp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, sau khi dự án có đủ điều kiện để mua,bán, ông/ bà là những khách hàng được ưu tiên theo thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng/ thỏa thuận với cá nhân ông Nguyễn Trần Đồng và Xí nghiệp".* Điều này thể hiện Công ty Hadico đã xác nhận có khoản vay nợ giữa ông Hoàng với ông Đồng và Xí nghiệp.

Xét thấy: Từ việc ông Hoàng ký hợp đồng cho vay trực tiếp với ông Đồng là Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp, có đóng dấu Xí nghiệp, số tiền vay có Phiếu thu có chữ ký của ông Đồng là người phụ trách Xí nghiệp, có đóng dấu Xí nghiệp, có chữ ký của Thủ quỹ Xí nghiệp và ông Hoàng còn nhận được Văn bản xác nhận quyền được mua lô biệt thự thuộc dự án của Công ty Hadico, có văn bản xác nhận và hứa trả tiền của Xí nghiệp do ông Đồng trực tiếp làm việc và ký, có ông Hoàng Tích Trí là Trưởng ban quản lý dự án của Công ty Hadico ký làm chứng. Do đó, ông Hoàng với tư cách cá nhân không phải là nhân viên của Xí nghiệp và Công ty Hadico nên không thể biết được việc Xí nghiệp không được quyền tham gia huy động vốn để làm Dự án khu biệt thự nhà vườn nam Quốc Oai mà ông mong muốn được mua khi ông cho Xí nghiệp vay tiền; không thể biết được con dấu đóng trên Văn bản do ông Hoàng Tích Trí ký là con dấu giả; không biết được chữ ký Thủ quỹ trên phiếu thu tiền là chữ ký giả, không thể biết được số tiền mà Xí nghiệp vay của ông có được đưa vào ngân sách của Công ty Hadico hay không?.

Mặt khác, thời điểm Xí nghiệp đã giải thể, từ cuối năm 2013 ông Hoàng đã có đơn đề nghị Công ty Hadico phải trả nợ ông số tiền mà ông cho Xí nghiệp vay. Kể từ lúc ông Hoàng yêu cầu Công ty Hadico giải quyết đến khi ông Đồng chết gần 02 tháng ( từ 05/9/2014- 27/10/2014) nhưng phía Công ty Hadico cũng không làm việc với ông Đồng để xác minh sự việc; không làm việc ba bên giữa ông Đồng, ông Hoàng và Công ty để làm rõ khoản tiền ông Đồng nhân danh Xí nghiệp ký vay ông Hoàng và không đề nghị Cơ quan điều tra xem xét trong trường hợp phát hiện ông Đồng lạm dụng chức vụ Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp để vay tiền của ông Hoàng và một số cá nhân khác phục vụ lợi ích cá

nhân. Phía Công ty Hadico không có căn cứ để xác định giữa ông Hoàng và ông Đồng có việc thông đồng với nhau để làm giả hợp đồng vay tiền và phiếu thu tiền để lấy tiền của của Công ty Hadico. Do vậy, việc Công ty Hadico từ chối trả nợ khoản tiền mà Xí nghiệp đã vay của ông Hoàng là không có căn cứ chấp nhận.

Bản án sơ thẩm buộc Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội ( Hadico) phải có trách nhiệm thanh toán  trả khoản nợ gốc và lãi cho ông Trương Minh Hoàng theo 2 Hợp đồng vay vốn ngày 28/6/2008 và ngày 17/11/2010 giữa ông Trương Minh Hoàng và Xí nghiệp là có căn cứ.

**[2.2] Về số tiền gốc và lãi mà ông Hoàng yêu cầu Công ty Hadico phải thanh toán.** Nhận thấy:

- Theo Hợp đồng vay vốn ngày 28/6/2008 và phiếu thu ngày 28/6/2008 thể hiện ông Hoàng cho Xí nghiệp vay 200.000.000đ, thời hạn vay đến 28/6/2009, lãi suất hai bên tính toán và thỏa thuận là 1,7%/tháng x12 tháng x 200.000.000đ = 40.800.000đ. Mức lãi suất mà các bên thỏa thuận vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản ( 9%) nên khôngphù hợp với quy định tại Điều 476 bộ luật dân sự 2005. Tuy nhiên, bên cho vay là ông Hoàng mới nhận được 24.000.000đ lãi và ông không yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho ông trong khoảng thời gian từ khi cho vay đến ngày 30/9/2014. Do đó số tiền 24.000.000 đồng lãi này coi như được tính cho cả thời gian từ ngày 28/6/2008 đến ngày 30/9/2014.

Theo Hợp đồng ngày 17/11/2010 và phiếu thu ngày 05/11/2010, 17/11/2010 thể hiện ông Hoàng cho Xí nghiệp vay tổng số tiền gốc là 1.936.029.000đ + 50.000.000 = 1.986.029.000đ.

Tính đến ngày 30/9/2014, số tiền gốc theo 02 Hợp đồng (03 phiếu thu) thực tế là 1.986.029.000đ + 200.000.000đ = 2.186.029.000đ.

Ông Hoàng tự nguyện không yêu cầu Công ty Hadico phải trả lãi của số nợ gốc trên từ khi cho vay đến 30/9/2014 mà chỉ yêu cầu Công ty Hadico phải trả lãi từ ngày 30/9/2014 đến nay là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Theo Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “Các bên trong Hợp đồng cho vay có quyền thỏa thuận về lãi suất nhưng không được vượt quá 150%

của lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng". Lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tại quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 9%/năm (0,75%/tháng). Do vậy, lãi suất chậm trả từ 30/9/2014 đến 30/12/2016 được tính như sau:

2.186.029.000đx 0,75%/tháng x 150% x 27 tháng = 664.006.000đ (làm tròn số).

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 là 20%/năm nên được xác định là 10%/năm (0,83%/tháng).

- Vậy, lãi quá hạn từ tháng 1/2017 đến 10/2018:

2.186.029.000đ x 0,83% /tháng x 20 tháng = 362.880.000đ (làm tròn số)

Tổng cộng lãi từ tính từ 30/9/2014 đến ngày 10/2018của cả hai Hợp đồng là:

664.006.000đ + 362.880.000đ = 1.026.886.000đ

Tổng số tiền cả gốc và lãi Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội phải trả choông Trương Minh Hoàng là:

2.186.029.000đ + 1.026.886.000đ = 3.212.915.000đ

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty Hadico

3. Về án phí DSST: Bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu án phí DSST là 96.258.300đ và nguyên đơn phải chịu án phí DSST là 15.466.000đ (làm tròn số) là đúng pháp luật.

4. Về quyết định vấn đề trả lãi chậm trả khi thi hành án:

Theo quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì phải quyết định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Bản án sơ thẩm ghi: *"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trương Minh Hoàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án"*là không đúng theo hướng dẫn của Nghị quyết 012019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nguyên đơn không có đơn kháng cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và Luật sư của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho nguyên đơn kể từ thời điểm tiếp theo thời điểm xét xử sơ thẩm. Xét thấy, để đảm bảo tính chính xác trong việc áp dụng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm về phần quyết định này theo quy định tại Nghị quyết 012019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao .

5. Về án phí DSPT: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Sửa bản án sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**Cụ thể:**

Áp dụng: Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 012019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Trương Minh Hoàng đối với Công ty TNHH Một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội phải thanh toán trả nợ ông Trương Minh Hoàng theo Hợp đồng vay vốn đề ngày 28/6/2008 và Hợp đồng vay vốn đề ngày 17/11/2010 giữa Xí nghiệp kinh doanh và chế biến lâm sản xuất khẩu và ông Trương Minh Hoàng số tiền là: 3.212.915.000đ (Ba tỷ hai trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), bao gồm 2.186.029.000đ (Hai tỷ một trăm tám mươi sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền gốc và 1.026.886.000đ (Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng)lãi suất chậm trả là tính từ ngày 30/9/2014 đến ngày 18/10/2018 cho ông Trương Minh Hoàng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Trường hợp Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí DSST:

4.1.Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội phải chịu 96.258.300đ (Chín mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2.Ông Trương Minh Hoàng phải chịu 15.466.000đ (Mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí đối với số tiền yêu cầu không được chấp nhận, trừ vào số tiền 41.732.000đ (Bốn mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) ông Hoàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2014/05388 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, ông Hoàng được nhận lại số tiền là 26.266.000đ (Hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm : Hoàn trả Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đ ( Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo BL số 06386 ngày 06/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND quận Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thúy**